

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA QUAN HỆ CÔNG CHÚNG VÀ QUẢNG CÁO

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Pr và các phương tiện truyền thông sáng tạo

Tên học phần bằng tiếng Anh: Pr and creative media

Mã học phần: QQ02508

Loại môn học: Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn

Số tín chỉ: 2 TC (2 tín chỉ, trong đó 1.5 tín chỉ lý thuyết; 0,25 tín chỉ thực hành; 0,25 tín chỉ tự học)

Số tiết học: 52,5 tiết: 22.5 tiết lý thuyết; 7.5 tiết thực hành; 22.5 tiết tự học (quy đổi tiết tự học 7.5 tiết).

Số tiết học cá nhân: 47.5 tiết (trải nghiệm thực tế, nghiên cứu, dự kiểm tra, đánh giá...)

Loại học phần: tự chọn

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 1

Môn học tiên quyết: Không

Các yêu cầu khác đối với học phần: phòng học có máy chiếu, mic, mạng wifi, thư viện có đầy đủ các học liệu liên quan đến học phần

Khoa/Bộ môn: Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo

Văn phòng khoa: Quan hệ công chúng và Quảng cáo. Phòng 701 – A1

Người phụ trách: TS. Vũ Tuấn Hà

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

- ThS. Tào Thanh Huyền, số điện thoại: 0974707074,

Email: huyentt7589@gmail.com

- ThS Vũ Hạnh Ngân, số điện thoại: 0339001830,

Email: vungan1102@gmail.com

- ThS Đoàn Thị Quỳnh Nga, số điện thoại: 0818061492,

Email: dqnga.ajc@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1 Mục tiêu chung của môn học

Sau khi học xong môn học này sinh viên có thể có những kiến thức chung về quan hệ công chúng, các phương tiện truyền thông; cách sử dụng các phương tiện truyền thông sáng tạo trong hoạt động quan hệ công chúng. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng hợp, một cái nhìn toàn cảnh về mối quan hệ giữa quan hệ công chúng với các phương tiện truyền thông sáng tạo. Môn học được xây dựng để làm cơ sở cho sinh viên nghiên cứu các môn chuyên ngành.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: có kiến thức cơ bản về quan hệ công chúng, có khả năng nhận biết và giải thích đặc trưng của các phương tiện truyền thông và biết ứng dụng các phương tiện truyền thông sáng tạo trong các hoạt động chiến lược quan hệ công chúng. Đồng thời là kiến thức nền để phục vụ cho các môn học khác

- *Kỹ năng*: có kỹ năng vận dụng tri thức, phương pháp khoa học vào nhận định vấn đề thực tiễn trong mối quan hệ giữa quan hệ công chúng với các phương tiện truyền thông sáng tạo; kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, tư duy phản biện, tư duy logic

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: có năng lực tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập và theo nhóm.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Phân tích khái niệm, chức năng, các hoạt động, quan hệ công chúng tiêu biểu như: truyền thông nội bộ, quan hệ báo chí, chiến lược quan hệ công chúng,,	Giảng lý thuyết; Thảo luận; Hỏi đáp; Làm việc nhóm; Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện; Tự học...	Viết; Tiểu luận; Vấn đáp...
CLO2	Phân tích khái niệm và đặc trưng về các phương tiện truyền thông như: các phương tiện truyền thông truyền thống;	Giảng lý thuyết; Thảo luận; Hỏi đáp; Làm việc nhóm; Nghiên cứu	Viết; Tiểu luận; Vấn đáp...

	các phương tiện truyền thông mới.	cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện; Tự học...	
CLO3	Vận dụng các đặc trưng của các phương tiện truyền thông một cách sáng tạo trong các hoạt động tiêu biểu quan hệ công chúng	-Thuyết giảng tương tác -Thảo luận nhóm -Nghiên cứu trường hợp -Bài tập thực hành/Tình huống	Viết; Tiểu luận; Vấn đáp...
CLO4	Vận dụng các xu thế phát triển của các phương tiện truyền thông sáng tạo vào kế hoạch quan hệ công chúng	Giảng lý thuyết; Thảo luận; Hỏi đáp; Làm việc nhóm; Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện; Tự học...	Viết; Tiểu luận; Vấn đáp...
CLO5	Có khả năng làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu trong quá trình học tập	-Thảo luận nhóm -Nghiên cứu trường hợp -Bài tập thực hành -Tình huống -Đóng vai mô phỏng	Viết; Tiểu luận; Vấn đáp...

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
	1	Chương 1. Khái niệm, chức năng, các hoạt động quan hệ công chúng					2	5	CLO1 CLO4, CLO5
		1.1 Khái niệm quan hệ công chúng	1						

1		1.2. Chức năng quan hệ công chúng	2						
		1.3. Các hoạt động quan hệ công chúng	2						
		1.4. Ý nghĩa của quan hệ công chúng	1						
2	2	Chương 2. Khái niệm và đặc trưng các phương tiện truyền thông					2	5	CLO2; CLO3 CLO4, CLO5
		2.1 Khái niệm các phương tiện truyền thông	1						
		2.2. Đặc trưng các phương tiện truyền thông truyền thống...	2						
		2.3. Đặc trưng các phương tiện truyền thông mới	2						
		2.4. Mối quan hệ giữa phương tiện truyền thông với các hoạt động quan hệ công chúng	2						
3	3	Vận dụng các phương tiện truyền thông sáng tạo trong hoạt động quan hệ công chúng cơ bản					2	5	CLO2; CLO3 CLO4, CLO5
		3.1. Phương tiện truyền thông sáng tạo trong hoạt động truyền thông nội bộ	1						

		3.2. Phương tiện truyền thông sáng tạo trong hoạt động tổ chức sự kiện	1						
		3.3. Phương tiện truyền thông sáng tạo trong hoạt động quan hệ với báo giới	1						
		3.4 Phương tiện truyền thông sáng tạo trong hoạt động xử lý khủng hoảng truyền thông	2						
4	4	Vận dụng các phương tiện truyền thông sáng tạo trong hoạt động chiến lược quan hệ công chúng					1,5	7,5	CLO2; CLO3 CLO4, CLO5
		4.1. Khái niệm chiến lược quan hệ công chúng	1						
		4.2. Các giai đoạn chiến lược quan hệ công chúng	2						
		4.3. Nhiệm vụ của các phương tiện truyền thông trong từng giai đoạn chiến lược quan hệ công chúng	1,5						
5	5	Thực hành ở thực địa					5		

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs														
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
CLO1			5			3		4					3		
CLO2			5			3		4					3		
CLO3			5					4					3		
CLO4			5			3		4					3		
CLO5			5			3		4					3		
Tổng hợp học phần			5			3		4					3		

6. .Phương pháp dạy

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Giảng lý thuyết	x	x	x	x	x
Thảo luận		x	x		x
Thuyết trình	x	x	x	x	x
Dạy học thông qua vấn đề		x	x		x
Hỏi đáp	x	x		x	x
Nghiên cứu thực địa	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép	x	x	x		
Làm việc nhóm	x	x	x	x	

Phỏng vấn nhanh	X	X	X	X	X
Ghi nhớ chủ động	X	X	X	X	X
Đặt câu hỏi phản biện	X	X	X	X	X
Lập sơ đồ tư duy	X	X	X		X
Học qua trải nghiệm	X	X	X	X	X
Thực hành	X	X	X	X	X

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần: Tự luận
- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần: Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Quy định về trọng số điểm: Đánh giá quá trình 20%, đánh giá giữa kỳ 30%, đánh giá cuối kỳ 50%

T T	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		Tự luận n	Trắc nghiệm m	Tự luận + Trắc nghiệm m	Tự luận, trắc nghiệm m, vấn đáp	Vấn đáp p	Tiểu luận n	Bài tập lớn n	Tác phẩm m	Tự luận n	Trắc nghiệm m	Tự luận + Trắc nghiệm m	Tự luận, trắc nghiệm m, vấn đáp	Vấn đáp p	Tiểu luận n	Bài tập lớn n	Tác phẩm m
1	Pr và các phương tiện truyền thông sáng tạo	x				x	x			x				x	x		

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá: Thi tự luận

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, kết quả tự học	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Viết bài luận, Thuyết trình, kết quả tự học	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi tự luận	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học. Sinh viên nghỉ học quá 25% thời lượng các tiết học lý thuyết, vắng các tiết học thực hành; điểm đánh giá ý thức học tập, điểm kiểm tra giữa học phần đạt dưới 4 điểm sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học.
- Tích cực nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài, tham gia thảo luận trên lớp.
- Nộp bài kiểm tra, bài tự học theo đúng thời hạn quy định, nếu nộp muộn phải xin phép giảng viên và phải có lý do chính đáng. Sinh viên nộp bài muộn không có lý do sẽ bị trừ 5% điểm/ngày nộp muộn.
- Không vi phạm quy tắc về đạo văn.
- Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Học liệu

10.1 Học liệu Bắt buộc

1. Đinh Thị Thúy Hằng (chủ biên) (2015), PR lý luận và ứng dụng, NXB Lao động xã hội, Hà Nội.
2. Đinh Thị Thúy Hằng (chủ biên) (2018), Quảng cáo: Lý luận và thực tiễn - Nhìn từ góc độ truyền thông, NXB Thông tấn

10.2 Học liệu tham khảo

1. Đinh Thị Thúy Hằng (chủ biên) (2010), Ngành PR tại Việt Nam, NXB Lao động xã hội, Hà Nội,.
2. Alison Theaker, Heather Yaxley; Biên dịch: Vũ Thanh Vân và Hà Mai Thùy Giang, (2018), Bộ công cụ chiến lược Quan hệ công chúng, NXB Chính trị Sự thật



GIÁM ĐỐC

PGS, TS Phạm Minh Sơn

TRƯỞNG KHOA

TS Nguyễn Thị Minh Hiền

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS Vũ Tuấn Hà